BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Số: 2105/KH-ĐHYTCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH
Tổ chức, triển khai các mục tiêu chiến lược năm học 2019 - 2020 của Trường Đại học Y tế công cộng

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a. Đối với hoạt động Đào tạo

- Mở rộng và tăng cường chất lượng hoạt động đào tạo Trường Đại học Y tế công cộng.
- Tăng cường năng lực và chất lượng giảng dạy của cán bộ giảng viên, học viên/sinh viên của nhà trường.
- Đáp ứng xu thế tự chủ các trường đại học và phục vụ phát triển theo định hướng đại học nghiên cứu.

b. Đối với hoạt động Khoa học và Công nghệ

- Đẩy mạnh hoạt động xuất bản quốc tế, củng cố và khẳng định thương hiệu của Trường Đại học Y tế công cộng.
- Tăng cường năng lực và chất lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên, đặc biệt là cán bộ giảng viên trẻ và học viên, sinh viên của Nhà trường.
- Quảng bá, truyền thông, trao đổi thông tin kết quả các hoạt động nghiên cứu và chất lượng nghiên cứu của Nhà trường.
- Đẩy mạnh triển khai và vận hành quy trình quản lý Khoa học và công nghệ, áp dụng phần mềm trong quản lý.
- Kết nối, mở rộng hợp tác với các đối tác chiến lược, tăng cường mạng lưới nghiên cứu và trao đổi với các bên liên quan.

c. Đối với hoạt động dịch vụ

- Mở rộng và tăng cường chất lượng dịch vụ do Trường cung cấp.
- Tăng cường năng lực và chất lượng đội ngũ cán bộ giảng viên, nhân viên trong cung cấp dịch vụ của Nhà trường.
- Đáp ứng xu thế tự chủ các Trường Đại học và là cơ sở phục vụ thực hành, thực tế cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường.

d. Đối với hoạt động Gắn kết, Hợp tác và Phát triển

- Bảo đảm toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Trường luôn đoàn kết, nỗ lực, chung tay vì sự phát triển chung của Trường.

2. Yêu cầu

- Đa dạng, phong phú và đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ và mục tiêu gắn kết, phát triển.

- Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, quy định, quy trình của Trường trong các hoạt động Đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ và gắn kết.

II. NỘI DUNG

1. Đảm bảo nâng cao chất lượng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ và hoạt động gắn kết, phát triển của Trường.

2. Tiếp tục cải thiện, nâng cao hiệu quả, đa dạng, phong phú các hình thức đào tạo; lĩnh vực, phương pháp trong nghiên cứu khoa học và năng lực trong cung cấp dịch vụ, các hình thức đối với hoạt đông gắn kết.

3. Tiếp tục cải tiến, đổi mới quy trình nội bộ.

4. Tăng cường ứng dụ tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong các hoạt động.

5. Nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn của đội ngũ nhân lực.

(Kế hoạch chi tiết kèm theo Kế hoạch này)

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

1. Trách nhiệm của các đơn vị điều phối trực tiếp

a. Trách nhiệm của các phòng Quản lý Đào tạo (Đại học, Sau Đại học) và các đơn vị khối đào tạo trong doạt động đào tạo

- Trực tiếp xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết đến các bên liên quan, đảm bảo các hoạt động được triển khai đúng mục đích, yêu cầu, đúng nội dung đầu việc và chỉ tiêu đăng ký.

- Lập dự toán chi tiết các hoạt động được phê duyệt triển khai theo hướng hiệu quả.

- Quản lý, theo dõi các hoạt động đúng tiến độ và đảm bảo đúng thời hạn hoàn thành.

- Thực hiện chế độ báo cáo Ban giám hiệu trong quá trình triển khai.

b. Trách nhiệm của Phòng Quản lý Khoa học và công nghệ trong hoạt động Khoa học và công nghệ.

- Trực tiếp xây dựng và triển khai kế hoạch về hoạt động Khoa học và Công nghệ chi tiết đến các bên liên quan, đảm bảo các hoạt động được triển khai đúng mục đích, yêu cầu, đúng nội dung đầu việc và chỉ tiêu đăng ký.

- Quản lý, theo dõi các hoạt động đúng tiến độ và đảm bảo đúng thời gian hoàn thành.

- Báo cáo và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dưới sự chỉ đạo và phê duyệt của Ban Giám hiệu.

c. Trách nhiệm của Trung tâm xét nghiệm và Phòng khám đa khoa trong hoạt động cung cấp dịch vụ

- Trực tiếp xây dựng và triển khai kế hoạch chi tiết đến các bên liên quan, đảm bảo các hoạt động cung cấp dịch vụ được triển khai đúng mục đích, yêu cầu, đúng nội dung đầu việc và chỉ tiêu đăng ký.

- Lập dự toán chi tiết các hoạt động được phê duyệt triển khai theo hướng hiệu quả.

- Quản lý, theo dõi các hoạt động đúng tiến độ và đảm bảo đúng thời hạn hoàn thành.

- Thực hiện chế độ báo cáo Ban Giám hiệu trong quá trình triển khai.

d. Trách nhiệm đối với hoạt động gắn kết

- Đảng ủy, Ban Giám hiệu chỉ đạo, định hướng và thông qua các phương án triển khai hoạt động.

- Các tổ chức đoàn thể (BCH Công đoàn, Đoàn thanh niên) và các đơn vị liên quan lập kế hoạch và triển khai cụ thể.

2. Trách nhiệm của Phòng Tài chính Kế toán

Chuẩn bị nguồn kinh phí, phối hợp và hỗ trợ các quy trình tài chính: lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán các hoạt động đào tạo đảm bảo đúng quy định hiện hành.

3. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức cán bộ

Chuẩn bị nguồn nhân lực phục vụ triển khai các kế hoạch. Chú trọng đào tạo phát triển nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển và nâng cao chất lượng các hoạt động theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

4. Trách nhiệm của các đơn vị khác

- Phối hợp triển khai các hoạt động triển khai mục tiêu chiến lược năm học 2019 - 2020 theo quy định hiện hành.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị… phục vụ triển khai các kế hoạch.

- Phối hợp truyền thông quảng bá thông tin, kết quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và cung cấp dịc vụ của nhà trường.

5. Trách nhiệm của các Khoa/đơn vị và cán bộ giảng viên, học viên, sinh viên

- Phối hợp thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và tuân thủ thực hiện theo kế hoạch và các quy định quản lý đào tạo, khoa học công nghệ và cung cấp dịch vụ của nhà nước và Trường ĐHYTCC.

- Chủ động đề xuất nội dung liên quan đến hoạt động chuyên môn của các đơn vị trong quá trình triển khai kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị chuyên môn được giao nhiệm vụ tiến hành tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả và đúng thời hạn.

2. Các đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ hỗ trợ, phối hợp triển khai hoạt động hiệu quả và đúng thời hạn khi được đề nghị.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, lãnh đạo các đơn vị cần kịp thời báo cáo tình hình vướng mắc, khó khăn về Ban giám hiệu để kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị thuộc Trường (để t/h);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, TCCB.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y TẾ TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG

Bùi Thị Thu Hà

PHỤ LỤC 01

Kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động đào tạo năm học 2019 - 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2105/KH-ĐHYTCC ngày 03/10/2019 của Trường Đại học Y tế công cộng)

TT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền (nếu có)	Ghi chú
1	**Đảm bảo chất lượng đào tạo**					
1.1	Mapping CTĐT CN CTXH, CN dinh dưỡng, CN KTXNYH	Phòng QLĐTĐH	Các Khoa/Viện/ TT	2/2020		
1.2	Xây dựng và kiểm định 1 môn học (CT ThS) trong mạng lưới TropEd Dự kiến tên môn: Phòng chống thảm hoạ	Phòng QLĐTSĐH	Khoa SKMT-NN	6/2020	80 triệu	Đề xuất tên môn hấp dẫn Chia sẻ các môn học đã được kiểm định trong hệ thống của các mạng lưới khu vực khác nhau để thu hút người học (châu Á...)
1.3	Thảo luận, xây dựng kế hoạch và bước đầu triển khai việc chia sẻ tài liệu giảng dạy…để tham khảo nội bộ (các khoa/viện/bộ môn) trong trường	Phòng QLĐTĐH	Phòng CNTT, QLĐTSĐH Các Khoa/Viện	8/2020		Tiếp tục thực hiện KH của năm 2018 - 2019 (lưu ý thảo luận để thống nhất phạm vi, qui mô, phân quyền và lựa chọn nền tảng/công cụ chia sẻ để ưu tiên tính bảo mật, thân thiện với người sử dụng…)
1.4	Xây dựng cơ sở dữ liệu đề cương môn học (bao gồm các tài liệu được đưa vào mục. Các tài liệu học tập/tham khảo của các đề cương môn học: biên mục, cung cấp bản số hóa toàn văn hoặc số định danh với tài liệu giấy), thiết lập khu vực kho riêng cho các tài liệu này theo thời khóa biểu mỗi học kỳ, đưa thông tin về tài liệu yêu cầu trong đề cương lên các kênh truyền thông của thư viện, đảm bảo thư viện có đủ tài	TTTTTV	Phòng QLĐTĐH, QLĐTSĐH, các khoa/bộ môn	8/2020		

TT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền (nếu có)	Ghi chú
	liệu đáp ứng nhu cầu người học và người học được thông tin về tài liệu học tập.					
1.5	Xây dựng kế hoạch phối hợp phòng khám trong hoạt động thực hành, thực tập về Hệ thống thông tin sức khoẻ của chương trình ThS YTCC và CNXNYH.	Khoa KHCB	Phòng Khám/ Phòng QLĐTĐH/ ĐTSĐH	3/2020		
1.6	Xây dựng và cập nhật thông tin về cơ sở thực địa, thực tập, thực hành trong đào tạo các ngành cử nhân.	QL ĐTĐH	Cơ sở thực địa	6/2020		
2	**Đổi mới mở rộng các chương trình đào tạo, đáp ứng nhu cầu xã hội**					
2.1	Xây dựng các chương trình đào tạo mới.					
	Đại học					
	Xây dựng và ban hành chương trình đào tạo bằng 2 CN YTCC và CN KTXN YH	QLĐTĐH	Khoa KHCB và TTXN và các khoa liên quan	5/2020		
	Xây dựng Quy chế tuyển sinh liên thông và Quyết định Tuyển sinh liên thông	QLĐTĐH	TTXN	10/2019		
	Xây dựng Chương trình liên thông CNKTXNYH từ cao đẳng	QLĐTĐH	TTXN	10/2019		
	Sau Đại học					
	Xây dựng CT ThS KTYT	Viện ĐT CBQLYT	Phòng QLĐTSĐH			Không có trong mã ngành cấp IV của Bộ GD&ĐT. BM KTYT đề xuất: tiếp tục thực hiện ThS YTCC định hướng KTYT và mở rộng thêm ThS QLBV định hướng KTYT. Không cần xây dựng thêm môn học mới

TT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền (nếu có)	Ghi chú
	Xây dựng chương trình thạc sĩ Kỹ thuật xét nghiệm y học (70 tín chỉ)	TTXN	QLĐTSĐH	4/2020	250 triệu	
	Xây dựng chương trình bổ túc kiến thức trước khi học ThS Kỹ thuật xét nghiệm (15 tín chỉ)/ lấy chứng chỉ ngắn hạn (Áp dụng cho các đối tượng ngành gần dự thi như cử nhân sinh học, hoá học,…)	TTXN	QLĐTSĐH	12/2019	50 triệu	
2.2	Xây dựng thêm môn học mới trong chương trình đào tạo hiện có					
	Đại học					
	Xây dựng mới môn Kĩ năng tư vấn sức khỏe để giảng dạy cho tất cả các chương trình cử nhân của Trường	Khoa KHHV-NCSK	Phòng QLĐTĐH	6/2020	40 triệu	
	Đại cương CTXH trong y tế (2 tín chỉ): cho cử nhân YTCC & Dinh dưỡng	Khoa KHXH-HV-GDSK (BM CTXH)	Phòng ĐTĐH	3/2020	20 triệu	Môn học mới, BM đề xuất đưa vào kế hoạch năm nay. Môn này trong CT CN CTXH là môn CTXH trong y tế có 3 TC và chỉnh sửa cho CT CN YTCC và DD là 2 TC
	Sau Đại học					
	• Đạo đức trong nghiên cứu y tế (02 tín chỉ)	KHXH	Phòng QLĐTSĐH	6/2020		BM đề xuất đưa môn này giảng dạy cho ThS YTCC và QLBV
	• Xây dựng mới môn Phương pháp đo lường gánh nặng bệnh tật chương trình ThS YTCC, ThS QLBV	Viện Quản lý	Phòng QLĐTSĐH	3/2020	40 triệu	Đã được HĐKH thông qua đề cương
2.3	Xây dựng chương trình đào tạo lấy chứng chỉ (ngắn hạn)					
	Xây dựng chương trình bồi dưỡng tiếng Anh cho công chức viên chức ngành y tế	BMNN	QLĐTSĐH	2/2020	170 triệu	Nguồn đào tạo liên tục BYT
2.4	Tiếp tục xây dựng các môn học trong các CTĐT ĐH và SĐH được phê duyệt theo kế hoạch	Khoa/Viện/ TT	Phòng QLĐTĐH và SĐH			Các Khoa đưa vào KH thường qui của Khoa

TT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền (nếu có)	Ghi chú
2.5	Tìm hiểu nhu cầu và chuẩn bị kế hoạch phát triển các mã ngành đào tạo mới phù hợp với nhu cầu của xã hội (đầu ra là kế hoạch phát triển các mã ngành đào tạo mới giai đoạn 2020 – 2025)	QLĐTĐH	Các khoa, bộ môn	6/2020		
3	**Cải tiến, đổi mới qui trình nội bộ về đào tạo**					
3.1	Cập nhật và ban hành qui chế đào tạo bằng 2 của ngành YTCC và KTXN YH	QLĐTĐH QLĐTSĐH		12/2019		Cập nhật theo thông tư mới của Bộ GD&ĐT (dự kiến ban hành vào tháng 10/2019)
3.2	Xây dựng 10 quy định/quy trình phục vụ công tác ĐBCL trong đào tạo (Quy định đổi mới/điều chỉnh môn học; Quy định về lượng giá môn học; Quy định về trang thiết bị tối thiểu cần có đối với mỗi phòng học lý thuyết và các yêu cầu đối với phòng thực hành; Quy định về tiêu chuẩn giảng viên hướng dẫn tại phòng thực hành; Quy định chọn cơ sở thực tập/thực địa của từng chương trình đào tạo; Quy định/quy trình về việc thực tập/thực hành của người học tại phòng khám đa khoa; Quy định cảnh báo học vụ; Quy định khảo sát cựu sinh viên, nhà tuyển dụng; Quy định đánh giá sự hài lòng của người học, Qui định về chia sẻ thông tin đào tạo giữa các đơn vị)	Phòng KTĐBCL	Các bộ phận liên quan	8/2020		
3.3	Xây dựng và triển khai qui chế đào tạo thực tế/thực hành cho các giảng viên tham gia giảng dạy các mã ngành cấp chứng chỉ hành nghề và yêu cầu có kỹ năng thực tế	Phòng TCCB	Viện ĐTCBQLYT, Khoa YHLS, Khoa SKMT, …	1/2020		
3.4	Xây dựng qui định và triển khai giáo dục đạo đức cho SV trên tinh thần "Học thành người trước khi thành nghề"	CTSV	HTQT, các phòng, giảng viên, ĐTN	9/2019		Áp dụng từ năm học 2019-2020
4	**Áp dụng phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá phù hợp với đào tạo dựa trên năng lực**					

TT	Nội dung/ Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền (nếu có)	Ghi chú
4.1	Xây dựng bộ câu hỏi và ngân hàng lượng giá OSPE 6 môn học	TTXN	Phòng KTĐBCL	8/2020	90 triệu	
5	**Áp dụng CNTT vào đào tạo**					
5.1	Thuê và áp dụng hiệu quả phần mềm vào QLĐH (cho các loại hình, mở rộng ứng dụng: thời khóa biểu, tính giờ, hội đồng, chi trả, phầm mềm tuyển sinh….)	Phòng CNTT	QLĐTĐH QLĐTSĐH			Thuê phần mềm QLĐT mới
5.2	Xây dựng hướng dẫn hỗ trợ việc áp dụng 1 số TTB mới: máy chiếu vật thể, màn hình touch… vào giảng dạy	Phòng CNTT	HCQT và Các bộ phận liên quan			Các thiết bị của dự án HPET dự kiến lắp đặt trong 2 phòng hội thảo tầng 6 Xem xét: • Cách thức lặp đặt TTB để có thể sử dụng linh hoạt ở nhiều phòng học? • Có hướng dẫn sử dụng, khả năng áp dụng trong đào tạo để các Khoa đăng ký sử dụng
5.3	Xây dựng và sử dụng video clip dùng để đào tạo tăng cường kỹ năng cho người học về NCKH	Khoa KHCB	Phòng HTQT QLĐTSĐH	12/2019	80 triệu	
6	***Đào tạo đội ngũ giảng viên, chuyên viên quản lý đào tạo***					
6.1	Đào tạo giảng viên (bằng cấp, chứng chỉ…)	TCCB	Các Khoa/Viện/ BM			Dựa trên sự phối hợp giữa tổng hợp đề xuất từ các đơn vị trong trường và rà soát của TCCB, KTĐBCL để trình phê duyệt
6.2	Đào tạo chuyên viên quản lý đào tạo	TCCB	Các phòng liên quan			
6.3	Tham quan học tập ngoài nước?	TCCB	Các bộ phận liên quan			
6.4	Tham quan trao đổi kinh nghiệm trong nước	TCCB	Các bộ phận liên quan			

PHỤ LỤC 02

Kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động Khoa học và Công nghệ năm học 2019 - 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-ĐHYTCC ngày /10/2019 của Trường Đại học Y tế công cộng)

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền *(nếu có)*	Ghi chú
1	**Kinh phí từ các đề tài/dự án**					
1.1	Kinh phí của các dự án, đề tài hợp tác quốc tế ký hợp đồng trong năm học	QLKHCN	TCCB, Các khoa/đơn vị, TCKT	8/2020	6,000,000,000	
1.2	Kinh phí của các dự án, đề tài trong nước (cấp nhà nước, cấp bộ, tỉnh, thành phố, hợp đồng)	QLKHCN	TCCB, Các khoa/đơn vị, TCKT	8/2020		
2	**Chi cho các hoạt động NCKH**					
2.1	Tổng chi cho các hoạt động có nguồn thu 1 nêu trên *(Các dự án tự chi và thanh toán với phòng TCKT)*	QLKHCN	TCKT	8/2020	6,000,000,000	
2.2.	Tổng chi cho các hoạt động thường xuyên từ ngân sách nhà trường	QLKHCN	TCKT	8/2020	**2,150,000,000**	
2.2.1	Chi hỗ trợ phí xuất bản quốc tế			8/2020		
a	Chi hỗ trợ cho 1-2 số báo đặc biệt/special issues ở tạp chí phù hợp *(Khuyến khích các khoa đăng ký và điều phối hoạt động này, nhà trường hỗ trợ các thủ tục cần thiết và kinh phí xuất bản: dự kiến 15 bài, mỗi bài khoảng 30 triệu đồng)*	QLKHCN	TCKT, các khoa/đơn vị	Theo kế hoạch cụ thể	450,000,000	Theo thực tế
b	Chi thưởng cho các xuất bản quốc tế trong năm học 2019-2020: Dự kiến 51 bài – 15 bài = 36 bài	QLKHCN	TCKT, các khoa/đơn vị	8/2020	720,000,000	*Dự kiến 15 bài trong special issues thì không thưởng hậu kiểm. Nếu không có special issues thì chuyển kinh phí ở mục a sang mục b. Trung bình mỗi bài*

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền *(nếu có)*	Ghi chú
						thưởng khoảng 20.000.000đ
2.2.2	Chi tổ chức và tham gia các hoạt động KHCN quốc tế	QLKHCN				
a	Tổ chức 1 hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tại trường	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	100,000,000	Theo thực tế
b	Hỗ trợ 02 cán bộ có thành tích NCKH xuất sắc tham dự hội nghị/hội thảo quốc tế phù hợp và theo nhu cầu của GV.	QLKHCN	TCCB, Giảng viên, TCKT	8/2020	50,000,000	Theo thực tế
2.2.3	Chi tổ chức và tham gia các hoạt động KHCN trong nước	QLKHCN		8/2020		
a	Tổ chức 01 hội thảo về Phương pháp Nghiên cứu khoa học/xuất bản quốc tế.	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	20,000,000	Theo thực tế
b	Tổ chức 01 Hội thảo khoa học chia sẻ kết quả nghiên cứu HUPH 2020.	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	40,000,000	Theo thực tế
c	Tổ chức hội thảo khoa học "Công tác xã hội trong y tế: Hướng tới hiệu quả và công bằng" ngày 24/3/2020.	QLKHCN	Khoa KHXH, Hành vi & GDSK	4/2020	0	Kinh phí do Khoa KHXH Hành vi & GDSK huy động và điều phối
d	Tổ chức Hội nghị KHCN tuổi trẻ cấp trường và tổ chức đoàn tham dự Hội nghị KHCN tuổi trẻ toàn quốc (dự kiến cử 7 đề tài tham dự tổ chức tại Hà Nội).	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	12/2019	80,000,000	Không có trong KH 2018-2019 do 2 năm tổ chức 1 lần
e	Tổ chức và điều phối hoạt động xây dựng tài liệu về Phương pháp nghiên cứu khoa học với sự tham gia của nhiều đơn vị trong nước.	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	75,000,000	Theo thực tế
f	Tổ chức tối thiểu 4 buổi sinh hoạt khoa học định kỳ	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	20,000,000	Chi cho báo cáo viên ngoài trường và giải khát
g	Hỗ trợ 02 cán bộ tham dự hội thảo, hội nghị trong nước (nếu có nhu cầu)	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	20,000,000	Theo nhu cầu thực tế

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền *(nếu có)*	Ghi chú
2.2.4	Chi hỗ trợ đề tài cơ sở, sinh viên	QLKHCN				
a	Hỗ trợ các đề tài cấp cơ sở (dự kiến: 5 đề tài)	QLKHCN	Các Khoa/đơn vị, TCKT	Theo kế hoạch cụ thể	250,000,000	
b	Hỗ trợ các đề tài sinh viên (dự kiến: 5 đề tài)	QLKHCN	Học viên/sinh viên, TCKT	Theo kế hoạch cụ thể	50,000,000	
c	Tăng cường NCKH trong sinh viên qua phát động giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, giải thưởng Euréka năm 2020.	QLKHCN	Học viên/sinh viên, TCKT	Theo kế hoạch cụ thể	50,000,000	Không có trong KH 2018-2019. Thực tế hỗ trợ 1 SV tham gia giải thưởng. KH 2019-2020 bổ sung HĐ này.
d	Tổ chức hội đồng tuyển chọn đề xuất, xét duyệt đề cương đề và hội đồng nghiệm thu các tài sinh viên	QLKHCN	Chủ nhiệm các đề tài, TCKT	Theo thực tế các đề tài	15,000,000	Theo thực tế
2.2.5.	Chi vận hành và phát triển Tạp chí khoa học SK&PT	Tạp chí	QLKHCN			
a	2019-2020: dự kiến phí xuất bản 4 số				60,000,000	Theo thực tế
b	Phát triển tạp chí để đạt điểm Hội đồng chức danh nhà nước theo chỉ tiêu năm 2019-2020 đạt điểm tạp chí 0,5	Tạp chí	QLKHCN		50,000,000	Không có trong kế hoạch 2018-2019. Hoạt động mới, theo lộ trình trong KHCL
2.2.6.	Chi hỗ trợ tăng cường chất lượng hội đồng Y đức	Hội đồng Đạo đức			0	Tự thu chi theo kế hoạch
2.2.7	Chi cho 1 công trình NCKH được tư vấn nộp hồ sơ đăng ký bản quyền sở hữu trí tuệ/giải pháp hữu ích	QLKHCN	Các Khoa/đơn vị	Theo đăng ký sp cụ thể	30,000,000	Theo nhu cầu thực tế của các đề tài/ dự án
2.2.8	Chi cho các hoạt động phát triển năng lực cá nhân (tham dự tập huấn PPNC nâng cao, hội nghị, hội thảo (chưa tính ở các mục trên)					
a	Hỗ trợ cán bộ tham gia lớp tập huấn, nâng cao trình độ nếu đặc biệt cần thiết	QLKHCN	Cán bộ/giảng viên, TCCB	Theo đề xuất cụ thể	30,000,000	Theo nhu cầu thực tế
2.2.9.	Chi cho các hoạt động marketing về NCKH					

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền *(nếu có)*	Ghi chú
a	In ấn các sản phẩm truyền thông quảng bá về NCKH tại các Hội nghị, hội thảo	QLKHCN	HTQT	Theo KH tổ chức các sự kiện	10,000,000	Theo thực tế
2.2.10	Chi khác cho các hoạt động NCKH khác	QLKHCN				
a	Chi kết nối, gắn kết hướng tới sự hài lòng của đối tác	QLKHCN		8/2020	30,000,000	Theo thực tế
3	**Tăng số lượng, chất lượng các sản phẩm NCKH**	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	0	
3.1	Số lượng xuất bản khoa học quốc tế: 50 bài, tương đương 0,57 bài/giảng viên hoặc NCV có trình độ Ths trở lên, không tính bộ môn ngoại ngữ	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	0	2018-2019 đạt 37 bài trên tổng số 78 giảng viên (không tính NCV trung tâm) → 0,47 bài/giảng viên Ths trở lên. Đã cập nhật theo chỉ tiêu mới được điều chỉnh trong Kế hoạch chiến lược.
3.2	Số lượng xuất bản khoa học quốc tế tại tạp chí ISI, Scopus / giảng viên 0,55	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	0	
3.3	Số lượng xuất bản khoa học trong nước/giảng viên trình độ thạc sỹ (không tính giảng viên bộ môn Ngoại ngữ) đảm bảo đạt tối thiểu 1 bài/giảng viên/năm.	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	0	
3.4	Số lượng bài nộp vào JHDS: tối thiểu 50 bài (2018-2019: 48 bài)	Tạp chí			0	
3.5	Điểm tạp chí JHDS đạt 0,5	Tạp chí			0	Hoạt động mới 2019-2020
3.6	Số lượng hồ sơ đề tài, dự án NCKH hợp tác quốc tế được nộp (dự án, đề tài mới): 05	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	Theo kế hoạch cụ thể	0	

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền *(nếu có)*	Ghi chú
3.7	Hỗ trợ ít nhất 03 hồ sơ đề xuất đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ/tỉnh/thành phố, doanh nghiệp, hợp đồng.	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	Theo kế hoạch cụ thể	0	01 hồ sơ đề xuất đề tài cấp nhà nước
3.8	Số lượng đề tài KHCN cấp cơ sở: 05	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	Theo kế hoạch cụ thể	0	
3.9	Số lượng đề tài KHCN sinh viên: 05	QLKHCN	Học viên/sinh viên	Theo kế hoạch cụ thể	0	
3.10	Tổ chức 1 hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế tại trường	QLKHCN	HTQT	Theo kế hoạch cụ thể	0	
3.11	Số lượng (lần) tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế: 05	QLKHCN	Cán bộ/giảng viên	Theo kế hoạch cụ thể	0	
3.12	Tổ chức 01 hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia hoặc liên đơn vị được tổ chức tại trường: "Công tác xã hội trong y tế: Hướng tới hiệu quả và công bằng"	QLKHCN	HTQT	Theo kế hoạch cụ thể	0	
3.13	Số lượng (lần) tham gia hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia, liên đơn vị: 05	QLKHCN	Cán bộ/giảng viên	Theo kế hoạch cụ thể	0	
3.14	Số lượng seminar (hội thảo khoa học, sinh hoạt khoa học…) được tổ chức tại trường 06	QLKHCN		8/2020	0	
3.15	Số lượng tài liệu về PPNCKH: 1	QLKHCN			0	
3.16	Duy trì số lượng hồ sơ xin thông qua hội đồng y đức	Hội đồng đạo đức	QLKHCN	Thực tế	0	
4	**Tác động, ứng dụng**					
4.1	Tổng số IF (Dựa trên Research Gate) = 100	Các khoa/Trung tâm; Giảng viên, NCV	QLKHCN	8/2020	0	Kế hoạch 2018-2019 đề ra IF= 160 Không đạt (mục tiêu quá cao vì mục tiêu đặt ra 46 bài nhưng IF đề ra 160, tương đương IF trung bình mỗi bài = 3,5) → Đã điều chỉnh phù hợp

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian HT	Số tiền *(nếu có)*	Ghi chú
						với thực tế.
4.2	Tổng số trích dẫn của các bài báo khoa học đăng tải của 2 năm học trước (Dựa trên Research Gate hoặc Google Scholar): 100	Các khoa/Trung tâm; Giảng viên, NCV	QLKHCN	8/2020	0	KH 2018-2019 100 28/8 mới tổng hợp
4.3	% giảng viên có h-index trên ResearchGate >=5 đạt 22% *(7/2019 đạt 20%)*	Các khoa/Trung tâm; Giảng viên, NCV	QLKHCN	8/2020	0	Chỉ tiêu mới, chưa có trong KH 2018-2019
5	**Hài lòng, khách hàng**			8/2020		
5.1	Số lượng đối tác NCKH quốc tế (21)	QLKHCN	HTQT; Các khoa/đơn vị	8/2020	0	
5.2	Số lượng đối tác NCKH trong nước (14)	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	0	
5.3	Sự hài lòng của các đối tác: 90%	QLKHCN	Các khoa/đơn vị, Phòng ĐBCL	8/2020	0	
5.4	Số đề tài đúng tiến độ, đảm bảo số lượng và chất lượng sản phẩm: 100%	QLKHCN	Các chủ nhiệm đề tài	8/2020	0	
5.5	Số công trình NCKH được tư vấn nộp hồ sơ đăng ký bản quyền SHTT/ giải pháp hữu ích: 01	QLKHCN	Các cán bộ/giảng viên	Thực tế	0	
5.6	Số NCV ngoài trường affiliate với trường (mỗi khoa, đơn vị, trung tâm tối thiểu 1 NCV): 10	QLKHCN	HTQT, các chuyên gia	8/2020	0	
5.9	Số nghiên cứu, bài báo có sự tham gia của nhiều đơn vị trong trường (đặc biệt có sự phối hợp phòng khám, labo và các bộ môn): 01	QLKHCN	Các khoa/đơn vị	8/2020	0	

PHỤ LỤC 03

Kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động dịch vụ năm học 2019 - 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2105/KH-ĐHYTCC ngày 03/10/2019 của Trường Đại học Y tế công cộng)

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian triển khai/ Hoàn thành	Dự toán kinh phí *(nếu có)*	Ghi chú
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*
A	**DỊCH VỤ XÉT NGHIỆM**					
1	**Đào tạo, phát triển nâng cao năng lực**					
1.1	Hoàn thành chương trình đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ: -Cử cán bộ đi học tập về chứng chỉ QLCL xét nghiệm -Cử cán bộ đi học tập về chứng chỉ ATSH -Cử cán bộ đi học tập về chứng chỉ nội kiểm, ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm	TTXN	P. TCCB, P. TCKT	8/2020	30.000.000	Theo thực tế
1.2	Thuê chuyên gia tư vấn, đào tạo kỹ thuật nâng cao để đáp ứng yêu cầu của khách hàng	TTXN	TCKT	8/2020	50.000.000	Theo thực tế
2	**Đảm bảo chất lượng các hoạt động cung cấp dịch vụ**					Theo thực tế
2.1	Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ đánh giá công nhận ISO 17025:2017 cho lĩnh vực thực phẩm-môi trường sau 3 năm được Văn phòng công nhận chất lượng BOA cấp phép	TTXN	TCKT, HCQT	8/2020	50.000.000	Theo thực tế
2.2	Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ thẩm định bộ tiêu chí đánh giá chất lượng xét nghiệm theo quyết định 2429/QĐ-BYT nhằm quản lý chất lượng xét nghiệm y học phục vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu	TTXN	P. TCCB, P. TCKT	8/2020	50.000.000	Theo thực tế
3	**Quản lý và chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp**					
3.1	Lập danh sách khách và phân loại khách hàng theo từng nhóm cụ thể	TTXN		8/2020		
3.2	Xây dựng kế hoạch và thực hiện chăm sóc khách hàng: đặt lịch, nhắc lịch (điện thoại, email…), thăm hỏi tặng quà với khách hàng đã sử dụng dịch vụ	TTXN	PKĐK/CNTT	8/2020	20.000.000	Theo thực tế
4	**Marketing & sale và đấu thầu về lĩnh vực dịch vụ**					
4.1	Thành lập/Tuyển dụng 1 team và sale chuyên nghiệp để xây dựng	TTXN	TCCB,	8/2020		Theo thực tế

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian triển khai/ Hoàn thành	Dự toán kinh phí *(nếu có)*	Ghi chú
	và triển khai các chương trình marketing và sale phù hợp về dịch vụ thử nghiệm/xét nghiệm nhằm đạt được doanh thu đích		TCKT, PKĐK			
4.2	Tiếp thị và bán hàng theo các kênh truyền thống (tiếp thị và bán hàng trực tiếp, tờ rơi, telesale…) và online (xây dựng website bán hàng/dịch vụ, quảng cáo qua internet, tạo fanpage,…) để đạt được doanh thu đích	TTXN (Marketing/sale team)	PKĐK, CNTT	8/2020	50.000.000	Theo thực tế
4.3	Đấu thầu các gói thầu dịch vụ	TTXN	TCKT	8/2020	30.000.000	Theo thực tế
5	**Hoàn thiện các quy định, quy trình hoạt động, tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, an toàn lao động, nghề nghiệp**					
5.1	Tuân thủ quy định về Môi trường (xử lý rác thải, nước thải, khí thải,….)	TTXN	TCKT, HCQT	8/2020	20.000.000	Theo thực tế (Thuê đơn vị có giấy chứng nhận Vimcert thực hiện)
5.2	Tuân thủ các quy định về an toàn bức xạ hàng năm đã được cấp phép	TTXN	TCKT, HCQT	8/2020	5.000.000	Theo thực tế
5.3	Duy trì hoạt động khoa học công nghệ đã được Sở KHCN Hà nội cấp phép	TTXN	TCKT		5.000.000	Theo thực tế
5.4	Duy trì và mở rộng giấy phép hoạt động thử nghiệm theo NĐ107	TTXN	TCKT	8/2020	10.000.000	Theo thực tế
5.5	Duy trì hoạt động Quan trắc môi trường lao động đã được Cục quản lý môi trường y tế cấp phép	TTXN	TCKT, HCQT	8/2020	20.000.000	Theo thực tế
5.6	Duy trì và mở rộng hoạt động chỉ định nhà nước về kiểm nghiệm thực phẩm đã được Cục an toàn VSTP cấp phép	TTXN	TCKT, HCQT	8/2020	20.000.000	Theo thực tế
5.7	Hoàn thiện hồ sơ đăng ký cấp phép hoạt động Quan trắc môi trường của Bộ Tài nguyên & Môi trường (Giấy chứng nhận Vimcert)	TTXN	TCKT, HCQT	8/2020	200.000.000	Theo thực tế
6	**Hiệu chuẩn, sửa chữa và bổ sung các điều kiện (trang thiết bị, hóa chất, danh mục kỹ thuật, nhân lực…) đáp ứng theo yêu cầu**					
6.1	Hiệu chuẩn, sữa chữa và bổ sung thêm một số trang thiết bị	TTXN	HCQT,	8/2020	300.000.000	Theo thực tế

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian triển khai/ Hoàn thành	Dự toán kinh phí *(nếu có)*	Ghi chú
			TCKT			
6.2	Xây dựng và mở rộng một số quy trình xét nghiệm/thử nghiệm	TTXN	PKĐK, TCKT	8/2020	50.000.000	Theo thực tế
6.3	Bổ sung các hóa chất, chất chuẩn, chủng chuẩn đã hết hạn theo quy định (ngoài danh mục hóa chất dùng thường quy)	TTXN	TCKT	8/2020	20.000.000	Theo thực tế
B	**DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH**					
1	**Đào tạo, phát triển nâng cao năng lực**					
1.1	Mời chuyên gia về đào tạo giao tiếp, ứng sử cho toàn bộ cán bộ, nhân viên Phòng khám	PKĐK	TTXN, TCKT, TCCB	9/2019	Theo thực tế	
1.2	Cử 1 Điều dưỡng đi học 3 tháng về công tác điều dưỡng ngoại khoa	PKĐK	TCCB, TCKT	12/2019	10 triệu	KH 2019
1.3	Cử 1 BS đi học cao học về quản lý bệnh viện	PKĐK	TCCB, TCKT	9/2019	Theo quy định về học phí của cơ sở đào tạo	KH 2019
2	**Công tác quản lý chất lượng**					
2.1	Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của Phòng khám. Đạt điểm trung bình theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng của Phòng khám phiên bản 1.0 ở mức 3,0 vào tháng 12/2019	PKĐK	HT	8/2020		
2.2	Hoàn thiện Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng của Phòng khám đa khoa phiên bản 2.0	PKĐK	TTXN, HT	6/2020		
2.3	Hoàn thiện các quy trình của các dịch vụ kỹ thuật thường xuyên thực hiện tại Phòng khám	PKĐK	HT	12/2019		
3	**Quản lý khách hàng chuyên nghiệp**					
3.1	**Quản lý khách hàng cá nhân**					
	Tiếp tục khảo sát tỷ lệ khách hàng tái sử dụng dịch vụ của Phòng khám	PKĐK		Thường quy hàng tháng		
	Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý khách hàng phục vụ việc chăm sóc khách hàng: hỏi thăm kết quả điều trị, sự hài lòng, nhắc lịch tái khám (điện thoại, email…)	PKĐK	HT, CNTT	3/2020		
3.2	**Quản lý khách hàng là cơ quan, tổ chức**					

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian triển khai/ Hoàn thành	Dự toán kinh phí *(nếu có)*	Ghi chú
	Thực hiện các hoạt động chăm sóc khách hàng là các cơ quan, tổ chức là khách hàng thường xuyên, thực hiện các hoạt động chăm sóc khách hàng: thăm hỏi, tặng quà các dịp lễ tết…	PKĐK	TCKT, HTQT,	Thường quy	30 triệu	
4	**Triển khai các dịch vụ mới**					
4.1	Thành lập Phòng khám và quản lý bệnh mạn tính: Tăng huyết áp, Đái tháo đường	PKĐK	TCKT, TCCB, TTXN	4/2020	20 triệu	KH 2019
4.2	Tiếp tục triển khai dịch vụ PHCN các di chứng sau chấn thương, sau tai biến mạch máu não đang trong quá trình hồi phục (bệnh nhân gần HUPH)	PKĐK	TCKT	Duy trì và mở rộng		
4.3	Thành lập và vận hành Phòng khám bệnh nghề nghiệp	PKĐK	TTXN	12/2019	Theo kế hoạch cụ thể về Phòng khám BNN	
4.4	Triển khai kỹ thuật Siêu âm tim	PKĐK	TCKT	8/2020	Theo nhu cầu thực tế	
4.5	Thành lập Trung tâm DAYCARE	PKĐK	HT	6/2020	Theo kế hoạch cụ thể về DAYCARE	
4.6	Mở rộng hoạt động của đơn vị Can thiệp sớm và giáo dục	BM CTXH	PKĐK	8/2020	Theo kế hoạch cụ thể	
5	**Marketing và sale chuyên nghiệp về lĩnh vực dịch vụ (KCB, XN)**					
5.1	Xây dựng và triển khai kế hoạch marketing và sale dịch vụ KCB	PKĐK-TTXN	HT, TCKT	1/2020	Theo kế hoạch cụ thể về marketing-sale	

PHỤ LỤC 04

Kế hoạch tổ chức triển khai hoạt động Găn kết năm học 2019 - 2020

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 2105/KH-ĐHYTCC ngày 03/10/2019 của Trường Đại học Y tế công cộng)

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian	Số tiền	Ghi chú
1	**Tăng cường truyền thông nội bộ và ngoài để mọi người biết, chia sẻ và đồng hành thực hiện chiến lược phát triển của nhà trường**					
1.1	**Sử dụng các kênh truyền thông hiệu quả**					
	Tăng cường chia sẻ thông tin qua kênh chính thức (website, email nội bộ...)	HTQT	Các đơn vị	Hàng tháng		
	Phát triển diễn đàn "Góc nhìn HUPH" và các hình thức khác hấp dẫn hơn	HTQT	Các đơn vị	Hàng Quý		
	Xây dựng nhân vật đại diện cho HV/SV HUPH (KOL)	HTQT	Các đơn vị	Hàng Quý		
1.2	**Nâng cao nhận thức và khuyến khích mọi người chủ động tham gia vào hoạt động chung**					
	Tăng cường các hoạt động chung					
	Back to School	HTQT	TCCB TCKT	8/2019		Buổi tập hợp CB GV toàn trường bước vào năm học mới
	"Trà chiều"	BCH CĐ	Các tổ công đoàn	Hàng Quý		Dự kiến dịp kỷ niệm 20/11 và 27/02 trong năm học (nếu không trùng lặp sự kiện khác)
	Hội chợ "HUPH Fair""	HTQT	Các tổ công đoàn	12/2019-01/2020		Đồ cũ: trao đổi, donate...

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian	Số tiền	Ghi chú
	Tỷ lệ tham gia các hoạt động chung của các đơn vị là >80%	BCH CĐ	Các tổ công đoàn	Hàng quý		Tổng kết hàng quý, công khai, nhắc nhở
1.2.1	***Xây dựng môi trường văn hóa giao tiếp, ứng xử văn minh***					
a	Duy trì và nâng cao giao tiếp ứng xử văn minh (bao gồm việc ăn mặc, tác phong, đeo biển tên…)	BCH CĐ	TCCB HTQT HCQT			
	Đồng phục HUPHer (áo phông mùa hè)	HTQT	TCKT TCCB		Dự toán	
	Đa dạng hóa các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao	BCH CĐ ĐTN	Các đơn vị	Theo kế hoạch của ĐV chủ trì	Dự toán	
	Hoạt động teambuilding 1 lần/năm	BCH CĐ	TCKT TCCB	10/2020	Dự toán	
	Hoạt động khác	BCH CĐ	Các đơn vị	Theo kế hoạch của ĐV chủ trì	Dự toán	
C	Tăng cường sự thoải mái, thư giãn (Phát nhạc chung toàn trường, hành lang, nhà vệ sinh, thay đổi hàng tháng/quý nhạc)	HCQT			Dự toán	
1.2.2	***Tăng cường quan hệ lãnh đạo, nhân viên***					
a	Thực hiện chế độ họp, gặp gỡ giữa lãnh đạo và nhân viên (đặc biệt đầu năm) để cung cấp thông tin về định hướng, chiến lược của trường, trao đổi về kế hoạch công việc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của nhân viên	TCCB	Các đơn vị	Các sự kiện chủ trì và phối hợp tổ chức vào đầu/giữa/ cuối năm	Dự toán chi tiết	Lồng ghép hoạt động Back to School ở trên; Các hoạt động khác (BSC)
b	Thường xuyên thu thập và sử dụng ý kiến phản hồi của nhân viên	TCCB	Các đơn vị	12/2019	Dự toán chi tiết	

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian	Số tiền	Ghi chú
1.2.3	***Tăng cường công tác nhân sự***					
a	Chính sách tăng cường sự chủ động và tính tự giác của nhân viên (các sự kiện chung phải tham gia trên 80%)	TCCB	Các đơn vị			
b	Hoàn thiện chính sách khen thưởng, động viên	TCCB	TCKT			
c	Chương trình đào tạo chuyên môn, kỹ năng giao tiếp thường xuyên cho nhân viên hướng tới tính chuyên nghiệp trong cung cấp dịch vụ (tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm qua các tình hình huống thường gặp v.v.)	ĐBCL TCCB	TCKT		Dự toán chi tiết	
	Xây dựng chương trình "Tháng/tuần làm quen với môi trường mới" cho nhân viên mới (Welcome on board)	ĐBCL TCCB	Các đơn vị			Hướng dẫn văn hoá HUPH, các qui định, qui trình cơ bản của trường; giảng viên: tham gia khoá NCKH, viết bài báo, dự giảng ...
	Bước đầu xây dựng văn hóa HUPH (truyền thông nội bộ, slogan, quy ước nội bộ)	TCCB	HTQT			Các chương trình truyền thông nội bộ, hoạt động tập thể, slogan v.v.
1.2.4	***Tăng cường chế độ phúc lợi***					
a	Tăng cường chế độ lương thưởng trong phạm vi năng lực tài chính (đảm bảo công bằng giữa các đơn vị, trung tâm trong trường)	TCKT	BCH CĐ		Dự toán chi tiết	
b	Hỗ trợ kinh phí đi lại cho nhân viên	TCKT	TCCB			Quy định tại Quy chế CTNB
1.2.5	***Cải tiến quy trình hành chính, tài chính***					
a	Cải cách quy trình hành chính (Các đơn vị)	Các phòng chức năng			Dự toán	

TT	Nội dung/Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/ điều phối	Đơn vị phối hợp/hỗ trợ	Thời gian	Số tiền	Ghi chú
	Chuyên đề quản trị chức năng, các phòng chức năng cập nhật các văn bản, quy định chính sách chung của nhà nước và của đơn vị về lĩnh vực mình phụ trách, kết hợp với buổi sinh hoạt chuyên nghiệp	ĐTĐH ĐTSĐH NCKH	TCCB TCKT			
b	Cải cách thủ tục tài chính, điều chỉnh cơ chế tài chính các đề tài theo đúng quy định của nhà nước	TCKT			Dự toán	
2	**Tăng cường kết nối với các cá nhân, đơn vị trong và ngoài nước để thực hiện các đề tài dự án, nghiên cứu khoa học**					
	Lồng ghép kế hoạch hoạt động của mục tiêu Nghiên cứu, cung cấp dịch vụ	QL NCKH	Khoa, Phòng liên quan		Dự toán	
3	**Tăng cường kết nối với các đơn vị và cá nhân trong và ngoài nước để tổ chức thực hiện các chương trình đào tạo**					
	Lồng ghép kế hoạch hoạt động của mục tiêu Đào tạo	ĐTĐH	Khoa, Phòng liên quan		Dự toán	Xem xét tổ chức được ngày hội tuyển dụng cho SV/HV do phòng CTSV/HTQT phối hợp tổ chức
4	**Tăng cường kết nối với cựu học viên**					
a	Xây dựng và cập nhật thường xuyên cơ sở dữ liệu cựu sinh viên (CTSV)	CTSV	HTQT		Dự toán	
b	Lập kế hoạch hoạt động gắn kết với cựu sinh viên (CTSV, Ban liên lạc cựu SV)	CTSV	HTQT		Dự toán	Tổ chức giao lưu các thế hệ SV
5	**Tăng cường giao lưu, học hỏi các cơ sở khác trong và ngoài nước**					
a	Lập kế hoạch hàng năm Tổ chức đoàn giảng viên (các Khoa), chuyên viên (các Phòng) đi thăm quan, học tập các trường đại học trong nước, nước ngoài	TCCB	TCKT		Dự toán	
b	Tổ chức các sự kiện giao lưu, gắn kết nhằm trao đổi kinh nghiệm trong các mảng, lĩnh vực công tác	HTQT	TCCB TCKT		Dự toán	